

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bời**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Trung** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 562/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2022 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị T** – sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 9 thôn V, xã T, thành phố T

Có đơn xin vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D** – sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 9 thôn V, xã T, thành phố T

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi và ông Nguyễn Văn D chung sống với nhau năm 1996, đến năm 1997 chúng tôi mới đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông D thường xuyên đánh đập tôi. Tôi đã đề nghị ly hôn nhiều lần nhưng ông D không đồng ý. Tôi không thể chung sống với ông D nữa. Vì vậy, tôi xin ly hôn với anh D.

Tôi và ông D có 04 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 26/9/1996, Nguyễn Thiên H sinh ngày 25/4/1999, Nguyễn Thiên T Thành sinh ngày 29/9/2003 và Nguyễn Thiên Tường V sinh ngày 21/4/2008. 03 cháu T, H, T đã trên 18 tuổi khỏe mạnh. Còn cháu V tôi xin nuôi và không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi và bà Ngô Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1997 đúng như bà T trình bày. Trong quá trình chung sống, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng theo tôi nghĩ đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống. Do đó, tôi không đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung, tôi và bà T có 04 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 26/9/1996, Nguyễn Thiên H sinh ngày 25/4/1999, Nguyễn Thiên T Thành sinh ngày 29/9/2003 và Nguyễn Thiên Tường V sinh ngày 21/4/2008. 03 cháu T, H, T đã trên 18 tuổi khỏe mạnh. Còn cháu V tôi đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng.

Tôi không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung Nguyễn Thiên Tường V sinh ngày 21/4/2008 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn D, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trang là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

- Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn D vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường H- thành phố T- tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 20/3/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông D không hạnh phúc, ông D thường xuyên đánh đập bà T. Mặc dù ông D không đồng ý ly hôn nhưng bản thân ông D không có biện pháp nào hàn gắn gia đình. Hơn nữa mâu thuẫn giữa ông D và bà T đã kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Văn D có 04 con chung là Nguyễn Thiên T sinh ngày 26/9/1996, Nguyễn Thiên H sinh ngày 25/4/1999, Nguyễn Thiên Tín T sinh ngày 29/9/2003 và Nguyễn Thiên Tường V sinh ngày 21/4/2008. 03 cháu Tn, H, Thành đã trên 18 tuổi khỏe mạnh. Còn cháu V, bà T muốn nuôi con, ông D đồng ý và cháu V cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Thiên Tường V sinh ngày 21/4/2008 theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Ngô Thị T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Ngô Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

2/ Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thiên Tường V sinh ngày 21/4/2008 cho bà Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Ngô Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông Dũng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T, ông D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Ngô Thị T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001692 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Ngô Thị T đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường H-Tp. T-tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/1997);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung